

Số: **28** /BC-UBND

*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/2/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 14/10/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/2/2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Để thực hiện tốt Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 14/10/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/2/2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, giao cho Văn phòng UBND Thành phố phối hợp một số Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Xây dựng với tổng số **382** thủ tục hành chính được đưa vào rà soát, đánh giá bao gồm:

- + Nhóm thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài chính có **53** thủ tục hành chính được rà soát, đánh giá;
- + Nhóm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư có **120** thủ tục hành chính được rà soát, đánh giá;
- + Nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất có **62** thủ tục hành chính rà soát, đánh giá;
- + Nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được rà soát, đánh giá có **82** thủ tục hành chính;
- + Nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Ngoại vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Ngoại vụ được rà soát, đánh giá có **09** thủ tục hành chính;
- + Nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng được rà soát, đánh giá có **56** thủ tục hành chính;

\* Qua rà soát; đánh giá kết quả có **87** thủ tục hành chính được đề xuất đơn giản hóa, đạt tỷ lệ trên **22,7%**.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Văn phòng UBND Thành phố là cơ quan đầu mối thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị được giao thực hiện công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả. Trong quá trình rà soát, đánh giá, các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Thành phố, sự hướng dẫn, kiểm tra của Văn phòng UBND Thành phố với vai trò là cơ quan đầu mối thực hiện tổng hợp kết quả rà soát, do vậy việc rà soát đã bảo đảm tiến độ đề ra. Các đơn vị chủ trì rà soát đã có báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính gửi Văn phòng UBND Thành phố để xem xét, tổng hợp xây dựng báo cáo theo kế hoạch.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính của các đơn vị được giao chủ trì, Văn phòng UBND Thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xem xét, thẩm định, đánh giá kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo đúng kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

## **II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Phương án đơn giản hóa được phê duyệt tại các Quyết định số: 2972/QĐ-UBND ngày 06/7/2020; 3100/QĐ-UBND ngày 14/7/2020; 4674/QĐ-UBND ngày 19/10/2020; 3595/QĐ-UBND ngày 17/8/2020; 4623/QĐ-UBND ngày 14/10/2020; 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố.)

### **A. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH:**

Tổng số TTHC trong lĩnh vực Tài chính được rà soát là 53 TTHC. Đề xuất đơn giản hóa đối với 12 TTHC/53 TTHC, đạt tỷ lệ 22,6%, cụ thể như sau:

#### **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ**

1. Thủ tục: Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công.

Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 3 ngày so với quy định)

2. Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc.

Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

3. Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án

Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

4. Thủ tục: Mua quyền hóa đơn

Thời gian giải quyết và trả kết quả: 04 ngày (giảm 01 ngày so với quy định)

5. Thủ tục: Mua hóa đơn lẻ

Thời gian giải quyết và trả kết quả: 04 ngày (giảm 01 ngày so với quy định)

6. Thủ tục: Quyết định tiêu hủy tài sản công

Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

7. Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại  
Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

### **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

1. Thủ tục: Quyết định tiêu hủy tài sản công  
Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

2. Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại  
Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

3. Thủ tục: Quyết định thanh lý tài sản công  
Thời gian giải quyết và trả kết quả: 27 ngày (giảm 03 ngày so với quy định)

4. Thủ tục: Mua quyền hóa đơn  
Thời gian giải quyết và trả kết quả: 04 ngày (giảm 01 ngày so với quy định)

5. Thủ tục: Mua hóa đơn lẻ  
Thời gian giải quyết và trả kết quả: 04 ngày (giảm 01 ngày so với quy định)

### **B. LĨNH VỰC XÂY DỰNG.**

Kết quả rà soát các thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng như sau: Tổng số có 56 thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng được đưa vào rà soát, đánh giá. Kết quả rà soát, đánh giá: Có 12/56 thủ tục hành chính được đơn giản hóa, đạt tỷ lệ trên 21%.

1. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP:

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, từ 30 ngày xuống còn 25 ngày:

2. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP:

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, từ 20 ngày xuống còn 15 ngày.

3. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b

Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP):

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 04 ngày làm việc, từ 30 ngày xuống còn 26 ngày.

4. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C:

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, từ 15 ngày xuống còn 10 ngày.

5. Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C:

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, từ 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thực tế giải quyết có thể rút ngắn xuống còn 10 ngày làm việc.

6. Các thủ tục hành chính về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân (07 TTHC):

- Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài.

- Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.

- Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.

- Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.

- Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP).

- Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn).

- Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp.

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Mỗi thủ tục giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc.

### **C. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:**

Tổng số TTHC trong lĩnh vực Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được rà soát là 83 TTHC. Số TTHC đề xuất đơn giản hóa là 19 TTHC/83 TTHC, đạt tỷ lệ 22,89%, cụ thể như sau:

#### **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ**

1. Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 24 ngày xuống còn 23 ngày.

2. Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 25 ngày xuống còn 24 ngày.

3. Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục.

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 22 ngày xuống còn 21 ngày.

4. Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 24 ngày xuống còn 23 ngày.

5. Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại.

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 15 ngày xuống còn 14 ngày.

6. Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 08 ngày xuống còn 07 ngày.

7. Cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 08 ngày xuống còn 07 ngày.

8. Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 08 ngày xuống còn 07 ngày.

9. Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 02 ngày làm việc, từ 110 ngày xuống còn 108 ngày.

10. Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 02 ngày làm việc, từ 110 ngày xuống còn 108 ngày.

11. Cấp Chứng nhận trường phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 02 ngày làm việc, từ 110 ngày xuống còn 108 ngày.

### **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

1. Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 24 ngày xuống còn 23 ngày.

2. Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 24 ngày xuống còn 23 ngày.

3. Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 32 ngày xuống còn 31 ngày.

4. Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 23 ngày xuống còn 22 ngày.

5. Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 17 ngày xuống còn 16 ngày.

6. Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 18 ngày xuống còn 17 ngày.

7. Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 22 ngày xuống còn 21 ngày.

#### **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

1. Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

Nội dung đơn giản hóa thủ tục: Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc, từ 18 ngày xuống còn 17 ngày.

#### **D. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUỘC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT.**

Tổng số TTHC trong lĩnh vực Lĩnh vực thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội được rà soát là 62 TTHC. Sau rà soát, đã đề xuất đơn giản hóa đối với 15 TTHC/62 TTHC, đạt tỷ lệ 24%, cụ thể như sau:

#### **LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ**

1. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày còn 10 ngày); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 09 ngày (giảm 01 ngày)

2. Thủ tục: Giãn tiến độ đầu tư

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày còn 10 ngày); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 09 ngày (giảm 01 ngày)

3. Thủ tục: Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày còn 10 ngày); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 05 ngày (giảm 05 ngày)

4. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày còn 10 ngày); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 05 ngày (giảm 05 ngày)

5. Thủ tục: Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 30 ngày còn 28 ngày); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 28 ngày xuống 25 ngày (giảm 03 ngày)

6. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày còn 10 ngày); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 09 ngày (giảm 01 ngày)

### **LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG**

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc)

2. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc)

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 12 làm việc ngày xuống 11 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

4. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày làm việc còn 12 ngày làm việc); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 12 làm việc ngày xuống 11 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

5. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày làm việc còn 12 ngày làm việc); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 12 làm việc ngày xuống 11 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

5. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Thủ tục hành chính đã thực hiện đơn giản hóa thời gian giải quyết theo Phương án được thông qua tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố (giảm từ 15 ngày làm việc còn 12 ngày làm việc); đến nay rà soát, đánh giá tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết tại Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; cụ thể:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 12 làm việc ngày xuống 11 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

### **LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 làm việc ngày xuống 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc)

2. Thủ tục: Cấp Giấy phép di dời đối với các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 làm việc ngày xuống 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc)

3. Thủ tục: Cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất



Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 làm việc ngày xuống 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc)

#### **E. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ**

Tổng số TTHC trong lĩnh vực Lĩnh vực Ngoại vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội 09 TTHC, số TTHC theo Kế hoạch rà soát là 09 TTHC.

Đề xuất đơn giản hóa đối với 03 TTHC/09 TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá, đạt tỷ lệ 33%, cụ thể như sau:

1. Thủ tục cấp mới, gia hạn, bổ sung, sửa đổi Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm số lượng hồ sơ (từ 06 bộ giảm còn 03 bộ)

2. Thủ tục gia hạn thị thực, lưu trú cho người nước ngoài vào làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp của Hà Nội

Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thành phần hồ sơ (giảm từ 05 danh mục hồ sơ còn 04 danh mục hồ sơ), cụ thể: Bỏ danh mục số 2 là Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập đơn vị (nếu có).

- Giảm 01 ngày giải quyết hồ sơ tại Sở Ngoại vụ (04 ngày giảm còn 03 ngày).

3. Thủ tục nhập cảnh cho người nước ngoài vào làm việc tại Hà Nội

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ (Giảm từ 02 danh mục hồ sơ còn 01 danh mục), cụ thể: Bỏ danh mục số 2 là Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập đơn vị (nếu có).

#### **F. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ.**

Tổng số TTHC trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư được rà soát là 120 TTHC, qua rà soát đã đề xuất đơn giản hóa đối với 26 TTHC/120 TTHC, đạt tỷ lệ 21,7%, cụ thể như sau:

##### **LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP:**

Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 91 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 21/91 TTHC, tổng số thời gian rút ngắn: 30 ngày làm việc.

1. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

2. Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh):

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

3. Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh):

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

4. Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh):

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

5. Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương):

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

6. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương):

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

7. Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần):

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

9. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

10. Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

11. Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 làm việc ngày xuống 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc)

12. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

13. Thông báo tạm ngừng kinh doanh:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

14. Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

15. Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

16. Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

17. Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 làm việc ngày xuống 02 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc)

18. Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc)

19. Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc)

20. Thông báo gia hạn thời gian hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc)

21. Thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc)

#### **LĨNH VỰC ĐẦU THẦU:**

Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 01 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 01/01 TTHC: Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất:

Nội dung đơn giản hóa:

Thời gian thực hiện: Đối với Dự án nhóm A: giảm 10 ngày so với quy định (Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 60 ngày đối với dự án nhóm A); Đối với Dự án nhóm B: giảm 05 ngày so với quy định (gian theo quy định là 30 ngày đối với dự án nhóm B)

*(không bao gồm thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công trong trường hợp dự án có sử dụng vốn đầu tư công).*

#### **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ:**

Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 28 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 04/28 TTHC.

1. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của trọng tài:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 08 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc)

2. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 08 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc)

3. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 08 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc)

4. Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài:

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 làm việc ngày xuống 08 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc).

### III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trọng tâm năm 2020 theo kế hoạch của UBND Thành phố được chỉ đạo sát sao, triển khai quyết liệt, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo quy định. Nội dung các phương án, sáng kiến đơn giản hóa tập trung vào những nội dung: kiến nghị bãi bỏ, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết, rút ngắn các bước trong quy trình thực hiện. Trên cơ sở kết quả rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thực hiện rà soát đối với 382 thủ tục hành chính, đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm chi phí tuân thủ. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát đã tiến hành rà soát nghiêm túc, đúng tiến độ kế hoạch đề ra, bảo đảm chất lượng, hiệu quả rà soát.

Trên đây là kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/2/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo Văn phòng Chính phủ./

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- VPHĐND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PVP L.T.Lục, các phòng: NC, TH, TKBT, HC-TC, KSTTHC;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Công thông tin điện tử Thành phố;
- Công báo;
- Lưu: VT, KSTTHC (Đg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

17